| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CAO LÃNH**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 13/2023/QĐST-HNGĐ | *TP.Cao Lãnh, ngày 28 tháng 8 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
## V/v yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Ong Thị Ngọc Tâm

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Lệ Huyên - Tư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 12/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023, về việc *"Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 29/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Trần Thị Ngọc B, sinh năm 1965; Địa chỉ: Số M, đường T, tổ 64, khóm 4, Phường H, thành phố C, tỉnh Đ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1990;

2. Bà Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: Số H, đường N, tổ 5, khóm 4, Phường H, thành phố C, tỉnh Đ.

*(Bà B, chị L và bà V có mặt tại phiên họp)*

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

*- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và tại phiên tòa bà Trần Thị Ngọc B trình bày:*

Vào năm 2002, bà B có nhận Nguyễn Thị Mỹ L (nay là Trần Thị Mỹ L), sinh ngày 10/10/1990; Số H, đường N, tổ 5, khóm 4, Phường H, thành phố C, tỉnh Đ làm con nuôi. Nguyễn Thị Mỹ L là con đẻ của ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Bích V, ông H và bà V ly hôn, bà V được trực tiếp nuôi dưỡng L. Do bà V tái hôn nên đồng ý cho L làm con nuôi của bà B, giữa bà B và bà V

có mối quan hệ chị em bạn dì ruột. Sau khi nhận Nguyễn Thị Mỹ L làm con nuôi và được Ủy ban nhân dân Phường H, thị xã C (nay là thành phố C) công nhận bằng Quyết định công nhận nuôi con nuôi số 111 QĐ/UB ngày 10 tháng 10 năm 2002, bà B đã thay đổi hộ tịch từ Nguyễn Thị Mỹ L thành Trần Thị Mỹ L cho đến nay. Từ khi nhận L làm con nuôi, bà B và L đều đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mẹ nuôi đối với con nuôi và con nuôi với mẹ nuôi, hai bên không có mâu thuẫn gì, giữa con nuôi và mẹ nuôi không phát sinh quyền và nghĩa vụ gì về tài sản. Lý do, mục đích của việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi là do L đã trưởng thành, khỏe mạnh bình thường và đã trở về sinh sống với mẹ đẻ từ năm 2006 cho đến nay. Từ thực tế đó mục đích của bà B là muốn không có sự ràng buộc về pháp luật đối với con nuôi, hơn nữa có sự đồng ý tự nguyện chấm dứt nuôi con nuôi của L và mẹ đẻ của L.

Nay bà B yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Trần Thị Ngọc B với Trần Thị Mỹ L, sinh ngày 10/10/1990; Địa chỉ: Số H, đường N, tổ 5, khóm 4, Phường H, thành phố C, tỉnh Đ.

*- Tại tờ tường trình và tại phiên họp chị Trần Thị Mỹ L trình bày:*

Chị L là con đẻ của ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Bích V, năm 2002 cha mẹ chị L có đồng ý để chị L làm con nuôi của bà B, sau khi làm con nuôi, bà B đã đổi họ cho chị L từ Nguyễn Thị Mỹ L thành Trần Thị Mỹ L. Thời gian làm con nuôi, bà B luôn đối xử tốt với chị L, các bên thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mẹ nuôi và con nuôi. Chị L đã về mẹ đẻ sống từ năm 2006, nay chị L có nguyện vọng được về sống với mẹ đẻ. Giữa chị L và bà B không phát sinh quyền và nghĩa vụ về tài sản trong thời gian chị L làm con nuôi bà B, chị L đồng ý chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà B với chị L.

*- Tại tờ tường trình và tại phiên họp bà Nguyễn Thị Bích V trình bày:*

Bà V và ông Nguyễn Thanh H kết hôn năm 1989 đến năm 1990 thì sinh con là Nguyễn Thị Mỹ L. Vào năm 1993, ông H và bà V ly hôn, bà V được trực tiếp nuôi dưỡng L, sau đó bà V đi làm xa và tái hôn không đủ điều kiện để chăm sóc L, vì sợ ảnh hưởng đến L nên bà V đồng ý cho L làm con nuôi bà B, thời điểm đó bà B không có chồng con và bà B cũng là dì của L.

Sau khi nhận L làm con nuôi, bà B đã đổi họ của L từ Nguyễn Thị Mỹ L thành Trần Thị Mỹ L cho đến nay. Trong thời gian làm con nuôi L được bà B chăm sóc tốt, cả hai không phát sinh quyền và nghĩa vụ về tài sản. Nay Linh đã trưởng thành có có nguyện vọng về sống với bà V, bà V thống nhất việc bà B yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi với L.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm:*

Về trình tự thủ tục: Từ khi thụ lý yêu cầu giải quyết việc dân sự và tại phiên họp đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình

tham gia tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Ngọc B, yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với chị Trần Thị Mỹ L.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Trần Thị Ngọc B yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với Trần Thị Mỹ L, mẹ nuôi và con nuôi đều cư trú tại Phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm l khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Vào năm 2002, bà Trần Thị Ngọc B có nhận Nguyễn Thị Mỹ L làm con nuôi, L là con đẻ của ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Bích V. Sau khi nhận con nuôi, bà B đã đổi họ của L từ Nguyễn Thị Mỹ L thành Trần Thị Mỹ L cho đến nay. Việc nuôi con nuôi giữa bà Trần Thị Ngọc B với Nguyễn Thị Mỹ L có thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định và đã được Ủy ban nhân dân Phường H, thị xã C (nay là thành phố C) tỉnh Đ công nhận bằng Quyết định công nhận nuôi con nuôi số: 111 QĐ/UB ngày 10/10/2002 nên quan hệ con nuôi là hợp pháp.

[3] Xét thấy, trong thời gian nuôi con nuôi, bà B và L đều đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mẹ nuôi đối với con nuôi và con nuôi với mẹ nuôi, hai bên không có mâu thuẫn và không phát sinh quyền và nghĩa vụ gì về tài sản. Hiện tại, con nuôi Trần Thị Mỹ L đã thành niên, L có nguyện vọng về sống với mẹ đẻ và được mẹ đẻ đồng ý. Do đó, bà B yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Trần Thị Ngọc B với Trần Thị Mỹ L là tự nguyện và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 25 của Luật nuôi con nuôi nên được chấp nhận.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị Ngọc B là người yêu cầu nên phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 27 của Luật nuôi con nuôi; Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Trần Thị Ngọc B.

1. Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Trần Thị Ngọc B với chị Trần Thị Mỹ L, sinh ngày 10/10/1990 (theo Quyết định công nhận nuôi con nuôi số: 111 QĐ/UB ngày 10/10/2002 của Ủy ban nhân dân Phường H, thị xã C (nay là thành phố C) tỉnh Đ.

2. Quyền và nghĩa vụ của mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị Ngọc B phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012734 ngày 09/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Bà B đã nộp xong lệ phí.

- Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận:***
- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND TP Cao Lãnh;
- UBND Phường 2, TP Cao Lãnh để ghi vào sổ hộ tịch;
- Lưu: HSVDS.

**THẨM PHÁN**

**Ong Thị Ngọc Tâm**